

**KÊ KHAI-MÔ TẢ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CHĂN NUÔI ĐỂ THAM GIA
ĐẾN HỆ THỐNG KIỂM SOÁT VÀ CHỨNG NHẬN**

TÊN:	HỌ:
TÊN NGƯỜI ĐIỀU HÀNH (đối với người đại diện theo pháp luật):	

1 Mô tả loài động vật của doanh nghiệp

Động vật giống loài	Số lượng động vật		Số lượng động vật sản xuất	Chủng tộc/Động vật nuôi trồng thủy sản Loài	Số đăng ký của trang trại	Số đăng ký cập nhật mới nhất (ngày)	Trạng thái	
	Nữ giới	Nam giới					Hữu cơ	Thông thường
Bò sữa							<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bò đang cho con bú							<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bê							<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
lợn							<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con cừu							<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Dê							<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Gà bàn							<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Gà đẻ							<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
gà tây							<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Động vật nuôi trồng thủy sản (tên loài cụ thể- được liệt kê trong Phụ lục XIII, Phần III của Quy định (EU) 2018/848)							<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Khác.....								

2 Địa điểm canh tác

Đô thị :	Quận thành phố :	Vị trí :
Đô thị :	Quận thành phố :	Vị trí :
Đô thị :	Quận thành phố :	Vị trí :

3 Cơ sở vật chất sẽ được sử dụng cho vật nuôi được nuôi theo phương pháp hữu cơ

3.1 Cơ sở vật chất tòa nhà		Tài liệu cấp phép cơ sở
Phần được sử dụng làm chuồng trại chăn nuôi	m2	
Khu tập thể dục ngoài trời	m2	Tài liệu giấy phép hoạt động
Nhà cách ly cho động vật bị bệnh hoặc bị thương	m2	
Khác.....	m2	Năng lực chăn nuôi theo giấy phép hoạt động
Khác.....	m2	

3.2 Đồng cỏ							
Có/không	Mã lô đất	Diện tích (ha)	đô thị	Quận thành phố	Vị trí	Sở hữu/Thuê (O/R)	Tài liệu cấp phép

3.3 Cơ sở nuôi trồng thủy sản			
Nước	tươi <input type="checkbox"/> muối <input type="checkbox"/> nước lợ <input type="checkbox"/>	Tài liệu cấp phép cơ sở	
Mô tả hệ thống sản xuất	mở <input type="checkbox"/> đóng <input type="checkbox"/>		
Chảo/Hồ muối truyền thống	Đúng <input type="checkbox"/> KHÔNG <input type="checkbox"/>	Tài liệu giấy phép hoạt động	
Ao đất (số lượng)			
Ao cá (số lượng)		Mật độ thả nuôi tối đa theo giấy phép hoạt động	
Chuồng/lồng lưới (số lượng)			
Khác		M oxy tối thiểu bão hòa	%
Độ che phủ của cây Dikes	%	Mật độ thả tối đa	kg/ m ³
Hệ thống ngăn chặn		Sản xuất tôm hữu cơ và tôm nước ngọt	
Ao làm sạch vùng đất ngập nước		Nguồn gốc đàn bố mẹ	ấu trùng/m2
Sự tồn tại của trại giống/vườn ươm	Đúng <input type="checkbox"/> KHÔNG <input type="checkbox"/>	Mật độ thả nuôi tối đa ở trang trại	g/m ²
Trường hợp không thì khai người cung cấp trẻ vị thành niên		Giới hạn sản xuất	Sinh khối tức thời tối đa g/m ²

4 Mô tả thiết bị cơ khí

<input type="checkbox"/> máy nghiền	<input type="checkbox"/> Vắt sữa trong phòng	<input type="checkbox"/> Trứng máy chấm điểm	<input type="checkbox"/> Máy trộn thức ăn dọc
<input type="checkbox"/> Bể làm mát sữa	<input type="checkbox"/>		

5 Mô tả mặt bằng bảo quản

Doanh nghiệp nắm giữ, sử dụng kho bãi để lưu giữ:	
<input type="checkbox"/> Các sản phẩm <input type="checkbox"/> Đầu vào <input type="checkbox"/> Vật liệu phụ trợ khác	
Trong quá trình bảo quản sản phẩm hữu cơ của doanh nghiệp có đảm bảo sản phẩm hữu cơ không bị lẫn lộn với sản phẩm thông thường?	<input type="checkbox"/> Đúng <input type="checkbox"/> KHÔNG * <input type="checkbox"/> Không có *
Trong quá trình bảo quản sản phẩm hữu cơ của doanh nghiệp có đảm bảo sản phẩm hữu cơ không tiếp xúc với phân bón, thuốc bảo vệ thực vật?	<input type="checkbox"/> Đúng <input type="checkbox"/> KHÔNG * <input type="checkbox"/> Không có *

5 Mô tả dinh dưỡng (Nêu rõ loại thức ăn và chương trình cho ăn hàng năm)

Có/ không	Đồ cho ăn	Sân khấu	Nguồn gốc và số lượng thức ăn			Tổng cộng
			<input type="checkbox"/> Tự sản xuất	<input type="checkbox"/> Các nhà sản xuất khác	<input type="checkbox"/> Chợ	

Khả năng ký kết hợp đồng mua sắm thức ăn chăn nuôi:	Chi tiết người mua sắm	Thức ăn sẵn có	Số lượng	Tiến độ của Hiệp định

6 Sản xuất thực vật

Trường hợp doanh nghiệp sử dụng thức ăn chăn nuôi tự sản xuất, doanh nghiệp:	<input type="checkbox"/> muốn bao gồm việc sản xuất cây trồng song song với việc chuyển đổi vật nuôi và đất đai <input type="checkbox"/> muốn bao gồm việc sản xuất thực vật mà không chuyển đổi song song động vật và
Kế hoạch hàng năm về thức ăn tự sản xuất thông thường:	

7 Quản lý chất thải- Phân bón

Quản lý phân bón để không vượt quá giới hạn 17kg N/ha/năm		Khu vực	Tài liệu *
	<input type="checkbox"/> Lan tỏa đến các khu vực trực thuộc đơn vị		
	<input type="checkbox"/> Hợp tác với các trang trại khác để xử lý một số lượng		
Khả năng ký kết thỏa thuận xử lý phân dư thừa	Chi tiết nhà sản xuất thực vật	Khu vực	Tiến độ của Hiệp định

*** Nhà điều hành phải nộp kế hoạch rải phân đã được thống nhất với ACERT, cùng với bản mô tả đầy đủ về các khu vực được giao cho sản xuất cây trồng. Khi thích hợp, liên quan đến việc rải phân, văn bản thỏa thuận với các vùng đất khác tuân thủ các quy định của quy tắc sản xuất hữu cơ.**

8 Kiến thức về yêu cầu phúc lợi động vật

Đảm bảo đủ cuộc sống điều kiện . Tránh các hành vi chăn nuôi không được chấp nhận (cắt đuôi, thuốc sắc, v.v.)	<input type="checkbox"/> Chủ sở hữu nắm giữ có kiến thức phù hợp
	<input type="checkbox"/> Nhân viên có kiến thức phù hợp

9 Các biện pháp cần thực hiện để thực hiện Quy định:

Triển khai thực hành chăn nuôi tốt. Đảm bảo rằng các hoạt động chăn nuôi thâm canh không được thực hiện	<input type="checkbox"/> Kế hoạch quản lý chăn nuôi và kế hoạch cai sữa
	<input type="checkbox"/> Sử dụng ánh sáng nhân tạo có kiểm soát ở gà đẻ

10 Mô tả sản phẩm cuối cùng:

Có/không	Sản phẩm	Số lượng ước tính	<input type="checkbox"/> Giao dịch theo cách truyền thống	<input type="checkbox"/> Thương mại dưới dạng hữu cơ	<input type="checkbox"/> Xử lý tại đơn vị
Sản lượng thủy sản nuôi trồng bình quân/năm (tấn/năm)=					

11 Tài liệu đính kèm:

<input type="checkbox"/> Giấy phép hoạt động	<input type="checkbox"/> Kế hoạch cơ sở vật chất	<input type="checkbox"/> Kế hoạch chăn nuôi
<input type="checkbox"/> Bản đồ địa hình các đồng cỏ	<input type="checkbox"/> Hồ sơ đăng ký trang trại	<input type="checkbox"/> Kế hoạch quản lý phân bón
<input type="checkbox"/> Hồ sơ thú y	<input type="checkbox"/> Sơ đồ chiếu sáng nhân tạo ở gà đẻ	<input type="checkbox"/> Kế hoạch quản lý bền vững phù hợp với các yêu cầu nêu tại Phụ lục II, Phần III đoạn 1 của Quy định (EU) 2018/848
<input type="checkbox"/> Đánh giá môi trường phải dựa trên Phụ lục II, Phần III điểm 1.3 của Quy định (EU) 2018/848	<input type="checkbox"/> Khác :	

TÔI TUYÊN BỐ VÀ CAM KẾT:

- thực hiện các hoạt động phù hợp với các quy tắc sản xuất hữu cơ;
- chấp nhận, trong trường hợp không tuân thủ, việc thực thi các biện pháp của quy tắc sản xuất hữu cơ;
- Cam kết thông báo bằng văn bản không chậm trễ quá mức cho người mua sản phẩm để đảm bảo rằng các chỉ dẫn đề cập đến phương pháp sản xuất hữu cơ sẽ bị loại bỏ khỏi quá trình sản xuất này trong trường hợp có bằng chứng nghi ngờ về việc không tuân thủ, thì không thể nghi ngờ về việc không tuân thủ. Bị loại bỏ hoặc đã xác định được hành vi không tuân thủ ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của sản phẩm được đề cập;
- chấp nhận, trong trường hợp hoạt động của tôi và/hoặc các nhà thầu phụ trong hoạt động của tôi được kiểm tra bởi các cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát khác nhau theo hệ thống kiểm soát do A CERT thiết lập, việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan hoặc cơ quan đó;
- chấp nhận, trong trường hợp hoạt động của tôi và/hoặc các nhà thầu phụ trong hoạt động của tôi thay đổi cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát của chúng tôi, việc chuyển giao hồ sơ kiểm soát cho cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát tiếp theo;
- chấp nhận, trong trường hợp hoạt động của tôi rút khỏi hệ thống kiểm soát, phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền địa phương có liên quan, theo các quy định được quy định tại Nước thứ ba liên quan;
- chấp nhận, trong trường hợp hoạt động của tôi rút khỏi hệ thống kiểm soát, hồ sơ kiểm soát được lưu giữ trong thời gian ít nhất là năm năm;
- thông báo ngay cho CERT và cơ quan kiểm soát có liên quan hoặc các cơ quan kiểm soát về bất kỳ hành vi không tuân thủ nào ảnh hưởng đến trạng thái hữu cơ của sản phẩm của tôi hoặc sản phẩm hữu cơ nhận được từ nhà điều hành hoặc nhà thầu phụ khác.

Tôi long trọng tuyên bố rằng tất cả thông tin được gửi tới A CERT SA cùng với đơn đăng ký của tôi là đúng sự thật và chính xác. Tôi đã nhận được và hoàn toàn chấp nhận Quy định chứng nhận cũng như các điều khoản được nêu trong Quy định (EU) 2018/848 cũng như các sửa đổi của Quy định này. Tôi sẽ tuân thủ đầy đủ các điều khoản được nêu trong Quy định (EU) 2018/848 và tôi cam kết có nghĩa vụ thông báo ngay cho CERT bất cứ khi nào có bất kỳ biện pháp nào được mô tả trong biểu mẫu hiện tại được sửa đổi.

Quy định pháp lý

1. Cơ chế kiểm soát

1. Khi hệ thống kiểm soát áp dụng riêng cho chăn nuôi lần đầu tiên được triển khai, hồ sơ đầy đủ của đơn vị bao gồm:

(a) mô tả đầy đủ về các chuồng trại chăn nuôi, đồng cỏ, khu vực ngoài trời, v.v. và, nếu có, cơ sở bảo quản, đóng gói và chế biến vật nuôi, sản phẩm chăn nuôi, nguyên liệu thô và đầu vào;

(b) bản mô tả đầy đủ về hệ thống kho chứa phân gia súc.

2. Các biện pháp kiểm soát bao gồm:

(a) kế hoạch rải phân đã được thống nhất với cơ quan hoặc cơ quan có thẩm quyền kiểm soát, cùng với bản mô tả đầy đủ về các khu vực được giao cho trồng trọt;

(b) khi thích hợp, liên quan đến việc rải phân, các thoả thuận bằng văn bản với các loại đất khác như đã nêu tại Điều 3(3) tuân thủ các quy định của quy tắc sản xuất hữu cơ;

(c) kế hoạch quản lý cho đơn vị chăn nuôi sản xuất hữu cơ.

2. Hồ sơ chăn nuôi

Hồ sơ chăn nuôi phải được lập dưới dạng sổ đăng ký và luôn có sẵn tại cơ sở chăn nuôi. Những hồ sơ đó phải cung cấp mô tả đầy đủ về hệ thống quản lý đàn hoặc đàn bao gồm ít nhất các thông tin sau:

(a) đối với động vật đến cơ sở nuôi giữ: nguồn gốc và ngày đến, thời gian chuyển đổi, dấu hiệu nhận biết và hồ sơ thú y;

(b) đối với vật nuôi rời khỏi cơ sở chăn nuôi: tuổi, số lượng đầu, trọng lượng trong trường hợp giết mổ, dấu hiệu nhận biết và nơi đến;

(c) thông tin chi tiết về bất kỳ động vật nào bị mất và lý do;

(d) liên quan đến thức ăn: loại, bao gồm thức ăn bổ sung, tỷ lệ các thành phần khác nhau trong khẩu phần và thời gian tiếp cận các khu nuôi thả rông, thời gian chuyển đổi con người khi áp dụng các hạn chế;

(e) về phòng bệnh, điều trị và chăm sóc thú y: ngày điều trị, chỉ tiết chẩn đoán, liều lượng; loại sản phẩm xử lý, chỉ định hoạt chất dược lý liên quan đến phương pháp điều trị và chỉ định thú y đối với dịch vụ chăm sóc thú y kèm theo lý do và thời gian ngừng sử dụng áp dụng trước khi sản phẩm chăn nuôi có thể được dán nhãn hữu cơ trên thị trường.

3. Biện pháp kiểm soát thuốc thú y dùng cho vật nuôi

Bất cứ khi nào sử dụng sản phẩm thuốc thú y, thông tin theo 2(e) phải được khai báo với ACERT trước khi vật nuôi hoặc các sản phẩm chăn nuôi được tiếp thị dưới dạng sản xuất hữu cơ. Vật nuôi được xử lý phải được nhận biết rõ ràng, riêng lẻ trong trường hợp động vật lớn; riêng lẻ, theo mẻ, hoặc theo tổ, trong trường hợp gia cầm, động vật nhỏ và ong.